TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Năng Tĩnh, xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A ngõ D, đường T, tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T vào ngày 04/5/2006, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Đến thời điểm hiện tại, cả anh Đ, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ, chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N có 02 con chung là Đào Phương L, sinh ngày 03/12/2006 và Đào Phương A, sinh ngày 06/9/2012. Do con chung Đào Phương L đã trên 18 tuổi nên anh Đ, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con chung Đào Phương A, sinh ngày 06/9/2012, anh Đ và chị N thống nhất thoả thuận: Giao con Đào Phương A cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đào Văn Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi con Đào Phương A cho chị N là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đào Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Thỏa thuận của anh Đ và chị N về việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2006, quyển số 14 do Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T *cấp ngày 04/5/2006 không còn giá trị.*

1.2. Về con chung: Anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N thống nhất thỏa thuận, giao con chung Đào Phương A, sinh ngày 06/9/2012 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đào Văn Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi con Đào Phương A cho chị N là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đào Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Đối với con chung Đào Phương L, sinh ngày 03/12/2006, đã trên 18 tuổi, anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Văn Đ và chị Vũ Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chuyển tổng số tiền 300.000 đồng anh Đ và chị N đã nộp tạm ứng lệ phí tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000894, 0000895 cùng ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Quang Trung, Tp. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng